

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 220/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về dân quân tự vệ; Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 ngày 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về

tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân tự vệ; Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của dân quân tự vệ; Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Thông tư số 85/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện các trạng thái quốc phòng; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm; kế hoạch động viên quốc phòng; địa hình quân sự; quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 62/2025/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về dân quân tự vệ; Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm;

Xét Tờ trình số 7454/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026- 2030”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030”, với nội dung cơ bản sau:

1. Quan điểm

Tổ chức, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX); Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa XIII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Luật Dân quân tự vệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025. Công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, sự quản lý, chỉ huy thống nhất của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương, đi vào nền nếp có chiều sâu và đạt chất lượng cao.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đủ về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức biên chế đủ các thành phần, lực lượng bảo đảm vững mạnh, rộng khắp, có chất lượng tổng hợp cao lấy xây dựng chính trị làm cơ sở, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở trong khu vực phòng thủ tỉnh, phối hợp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp uỷ, chính quyền địa phương và Nhân dân.

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang bị vũ khí, phương tiện hậu cần, kỹ thuật, công cụ hỗ trợ và trang phục cho Dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của 11 Luật về quân sự quốc phòng năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, không ngừng bảo đảm vật chất, tinh thần cho lực lượng Dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng phù hợp, duy trì tỷ lệ Dân quân tự vệ đạt từ 1,4% đến 1,7% so với dân số, lấy chất lượng chính trị làm chính, phấn đấu, duy trì tỷ lệ đảng viên đạt 30% trở lên; tổ chức biên chế Dân quân tự vệ, vũ khí trang bị bảo đảm đúng quy định, cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ có sức khoẻ tốt, có lý lịch chính trị rõ ràng;

- Tổ chức biên chế Ban CHQS cấp xã đúng theo Luật Dân quân tự vệ; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban CHQS cấp xã là công chức phải được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã ngành quân sự cơ sở trình độ cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội. Riêng Chỉ huy trưởng trong giai đoạn 2026-2030 phải khẩn trương hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ đại học ngành quân sự cơ sở, cao cấp lý luận chính trị.

- Hằng năm 100% cơ sở Dân quân tự vệ được huấn luyện; trong giai đoạn 2026-2030, 100% cấp xã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ; nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

- 100% Ban CHQS cấp xã có phòng làm việc hoặc trụ sở làm việc riêng, trang thiết bị bảo đảm làm việc đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, đơn vị có nhà kho cất giữ vũ khí trang bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ, trang phục, cơ sở vật chất huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ bảo đảm đúng quy định.

- Phần đầu năm 2026, 40% trung đội Dân quân cơ động cấp xã được trang bị cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật đảm bảo cho sẵn sàng chiến đấu và một số phương tiện, vật chất cần thiết cho thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại các địa phương; những năm tiếp theo trong giai đoạn, căn cứ vào nguồn lực thực tế của địa phương từng bước trang bị đủ cho số trung đội dân quân cơ động còn lại; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở trong khu vực phòng thủ tỉnh.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung của đề án

a) Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

Quy mô, tổ chức biên chế đơn vị Dân quân tự vệ thực hiện theo đúng Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Điều 10 sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật Dân quân tự vệ của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng; Điều 6, Điều 7 Văn bản số 14/VBHN-BQP ngày 08/10/2024 của Bộ Quốc phòng về việc hợp nhất Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 và Thông tư số 52/2024/TT-

BQP ngày 06/9/2024; khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 84/2024/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Công tác tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ, Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 69/2020/TT-BQP; Thông tư 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 69/2020/TT-BQP và Thông tư số 47/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; căn cứ Chỉ lệnh, Kế hoạch của Quân khu, UBND tỉnh giao Bộ CHQS tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; phân cấp tổ chức, chương trình, thời gian trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

c) Hoạt động của dân quân tự vệ

- Trực sẵn sàng chiến đấu.
- Tham gia bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- Tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, nhiệm vụ phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác

d) Công tác bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động và chế độ chính sách cho dân quân tự vệ

- Bảo đảm vũ khí, vật liệu nổ quân dụng.
- Bảo đảm công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ; trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.
- Bảo đảm cơ sở, vật chất, tinh thần:
 - + Trụ sở, phòng làm việc riêng và kho tàng của Ban CHQS cấp xã.
 - + Trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã, cơ quan tổ chức.
 - + Vật chất huấn luyện, hội thi hội thao, diễn tập của Dân quân tự vệ.

+ Bảo đảm trang phục Dân quân tự vệ.

Trang phục, sao mũ, phù hiệu bảo đảm cho Dân quân tự vệ, thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định kiểu dáng, màu sắc, mẫu, tiêu chuẩn cấp phát, niên hạn trang phục, sao mũ, phù hiệu của Dân quân tự vệ.

+ Bảo đảm vật chất, văn hóa tinh thần, công tác thi đua khen thưởng đối với Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm phụ cấp các chức vụ chỉ huy, phụ cấp thâm niên; phụ cấp đặc thù, phụ cấp hàng tháng của thôn đội trưởng; ngày công lao động, tiền ăn đối với dân quân.

- Chế độ chính sách cho các đối tượng Dân quân tự vệ thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

e) Ngân sách bảo đảm thực hiện đề án

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Giao cho UBND tỉnh căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm của địa phương, xây dựng kế hoạch đảm bảo chế độ, chính sách đối với dân quân theo quy định và chỉ đạo đảm bảo các hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Thông qua Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021 -2025”

b) Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2022 - 2026”

c) Nghị quyết số 342/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025”

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thứ Ba, thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁵.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình